

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/8/2022.
*V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Tô Thị Lành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Bảo Kiệt - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 460/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983.

- Bị đơn: Anh Ng Thế H, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: 66A Tôn Thất Thuyết, tổ 1, phường Thống Nhất, thành phố P, tỉnh G.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H có lời khai trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh T có thời gian tìm hiểu nhau, cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thứ (nay là thị trấn Phú Thứ), huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/4/2004. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 chị và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, anh T là người thường xuyên phụ thuộc vào ma túy, tinh thần không được minh mẫn sáng suốt, hay có hành vi bạo lực gia đình, mỗi khi chị làm gì không đúng ý hay có ý

định phản kháng là anh T sẽ đánh đập, hành hạ. Cũng bởi những nguyên nhân này mà tinh thần của chị thường xuyên hoang loạn, lo lắng. Đã rất nhiều lần chị cố gắng nhẫn nhịn và muốn níu giữ hạnh phúc mong một ngày nào đó anh T sẽ thức tỉnh và sẽ hồi tâm chuyển hướng làm ăn, lo cho con cái. Nhưng thời gian lại không có được kết quả tốt trái lại với suy nghĩ và dự tính của chị, anh T càng ngày càng lún sâu vào việc sử dụng ma túy và càng ngày càng có khuynh hướng bạo lực nhiều hơn. Nay, chị cảm thấy không thể nào duy trì được cuộc sống hôn nhân và không thể tiếp tục chung sống được với anh T được nữa, do vậy chị có nguyện vọng được ly hôn với anh Ng Thế H.

Về con chung: Chị và anh T có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Ngọc, sinh ngày 25/10/2004; Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 27/3/2009 và Nguyễn Thanh Ngân, sinh ngày 04/7/2011. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Ngân và đồng ý giao hai cháu Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Trung Hiếu cho anh T được tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo qui định pháp luật.

* Bị đơn anh Ng Thế H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có bản tự khai trình bày:

Anh T và chị H có thời gian tìm hiểu nhau, cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thứ (nay là thị trấn Phú Thứ), huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/4/2004 theo đúng luật hôn nhân gia đình. Theo anh T, vợ chồng sống thì không tránh khỏi những xung đột, mâu thuẫn nhưng những mâu thuẫn đó là chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày; trong suốt thời gian chung sống cho đến lúc anh T đi chữa bệnh tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh G thì anh T luôn tròn trách nhiệm, nghĩa vụ của người chồng, người cha trong gia đình; anh T cũng thừa nhận có sử dụng ma túy nhưng không đến mức như chị H trình bày. Nay chị H có đơn yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý theo nguyện vọng của chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Ngọc, sinh ngày 25/10/2004; Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 27/3/2009 và Nguyễn Thanh Ngân, sinh ngày 04/7/2011. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng, nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại thành phố P nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình

giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét về tình cảm giữa chị H với anh T thì mâu thuẫn đã quá trầm trọng, dẫn đến chị H nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên không thể kéo dài. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H với anh T. Về con chung, đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con, giao con chung Nguyễn Thanh Ngân, sinh ngày 04/7/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao con chung Nguyễn Thị Minh Ngọc, sinh ngày 25/10/2004 và Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 27/3/2009 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu, vì vậy không đề cập giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Ng Thế H có địa chỉ tại thành phố P, tỉnh G. Đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/4/2004 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống với nhau giữa chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm rạn nứt mà không thể hàn gắn được; nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; chị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H. Việc thỏa thuận ly hôn giữa chị Phạm Thị H với anh Ng Thế H đúng pháp luật được Hội đồng xét xử công nhận.

Về con chung chị H và T có ba con chung là Nguyễn Thị Minh Ngọc, sinh ngày 25/10/2004; Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 27/3/2009 và Nguyễn Thanh Ngân, sinh ngày 04/7/2011. Theo nguyện vọng của cháu Ngọc và cháu Hiếu muốn được ở với anh T; theo nguyện vọng cháu Ngân muốn được ở với chị H. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, qui định rõ về việc: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Theo nguyện vọng của anh T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, tuy nhiên khi con đã đủ 7 tuổi thì phải xem xét nguyện vọng của các con, vì vậy nguyện vọng của cháu Ngân và nguyện vọng của chị Phạm Thị H thì việc giao con chung Nguyễn Thanh Ngân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên là hợp lý. Đối với cháu Ngọc, cháu Hiếu và nguyện vọng của anh T thì việc giao hai con chung Nguyễn Thị Minh Ngọc và cháu Nguyễn Trung Hiếu cho anh Ng Thế H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Ng Thế H.

[2]. Giao con chung cháu Nguyễn Thị Minh Ngọc, sinh ngày 25/10/2004 và Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 27/3/2009 cho anh Ng Thế H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ngọc và cháu Hiếu thành niên và tự lập.

Giao con chung cháu Nguyễn Thanh Ngân, sinh ngày 04/7/2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Ngân thành niên và tự lập.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

[3] Về án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị H tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001963, ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh G. Trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

[5]. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND TP.P;
- Chi cục THADS Tp.P;
- (UBND TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Số: 24; Quyền 01; Đăng ký ngày 20/4/2004).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà